

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HSST
Ngày: 03/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiếm

2. Bà Mai Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/HSST, ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST - HS, ngày 18 tháng 01 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê NT** - sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số nhà 04 LT, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Xuân Tình và bà Nguyễn Thị Lài. Vợ: Nguyễn TN - sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2022 đến ngày 23/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê NT:**

Luật sư Phạm HT và Luật sư Lê NT thuộc Công ty Luật TNHH Thắng Hoàng Gia (Theo Quyết định phân công số 08/2023/QĐ-CTLTHG ngày 02/02/2023 của Công ty Luật TNHH Thắng Hoàng Gia).

Địa chỉ: Số 26, đường Nguyễn Xiển, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 21/02/2023, Công ty Luật TNHH Thắng Hoàng Gia có Công văn số 04/2023/CV-CTLTHG, rút Quyết định cử Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo Lê NT (do bị cáo Tuấn rút yêu cầu).

** Nguyên đơn dân sự:*

Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn.

Người đại diện: Ông Hoàng VT - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng.

Địa chỉ: Số 09 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn TN - sinh năm 1982

Nơi cư trú: Số nhà 04 LT, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

2. Anh Ngô VH - sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà 26, đường Tô Hiệu, tiểu khu 3, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. Chị Lê Thị BT - sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số 08 Phú Thượng, phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

4. Chị Đỗ TD - sinh năm 1986

Nơi cư trú: H2 Chung cư PS, phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhận được Công văn số: 952/CCT-KT1 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn về việc điều tra đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Hiếu Nguyên, trụ sở tại số 04 LT, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa có dấu hiệu của tội “Trốn thuế” và “Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành xác minh, điều tra đã xác định:

Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Hiếu Nguyên (Công ty Hiếu Nguyên) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2801681795 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/4/2011, do Lê NT làm Giám đốc, có trụ sở tại số 04 LT, phường TT, thành phố Thanh Hóa, ngành nghề kinh doanh chính là “Xây dựng”. Lê NT trực tiếp quản lý toàn bộ hoạt động đầu thầu, thi công các công trình. Cuối năm 2016 do nợ đọng thuế, nên Công ty Hiếu Nguyên bị cơ quan Thuế ra quyết định cưỡng chế hóa đơn (Quyển hóa đơn 01GTKT3/001 ký hiệu AA/11P từ số 0000057 đến số 0000150). Trong thời gian áp dụng các quyết định cưỡng chế hóa đơn, Công ty Hiếu Nguyên vẫn sử dụng hóa đơn xuất cho 15 chủ đầu tư với tổng số 50 hóa đơn (trong đó hủy 10 số do cơ quan Thuế xác nhận).

Tổng doanh thu đối với 40 số hóa đơn xuất cho các chủ đầu tư là 34.526.534.454 đồng. Thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu ra là 3.452.653.159 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu thập được 32 số hóa đơn mà Công ty Hiếu Nguyên xuất cho các chủ đầu tư, toàn bộ doanh thu trong thời điểm này đã không kê khai, báo cáo với cơ quan Thuế, nhằm mục đích trốn thuế. Toàn bộ 32 số hóa đơn trên đã được thanh quyết toán các công trình mà Công ty Hiếu Nguyên ký hợp đồng kinh tế với các chủ đầu tư. Trước ngày Cơ quan Thuế chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra, ngày 24/01/2022 Công ty Hiếu Nguyên được phép kê khai bổ sung điều chỉnh các tờ khai thuế GTGT từ quý 4 năm 2017 đến quý 4 năm 2021. Tổng doanh thu đã kê khai bổ xung là 22.756.524.452 đồng, thuế GTGT phát sinh phải nộp là 973.474.927 đồng.

Tại Kết luận giám định ngày 05/8/2022 của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Số doanh thu tăng thêm qua giám định và doanh thu đã kê khai bổ sung, Công ty không ghi chép trên sổ sách kế toán, không kê khai nộp Thuế theo đúng quy định. Vi phạm Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; khoản 1 Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Vi phạm Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Căn cứ các quy định nêu trên, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Hiếu Nguyên đã thực hiện hành vi trốn thuế GTGT; kỳ tính Thuế từ quý 4/2017 đến quý 4/2021; số tiền thuế GTGT trốn là 2.112.662.059 đồng (*Hai tỷ, một trăm mười hai triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm năm chín đồng*).

Đối với chị Nguyễn TN là Kế toán trưởng Công ty Hiếu Nguyên, chị Nga hoàn toàn không biết vì việc kê khai báo cáo thuế là do chị Lê Thị BT kế toán công ty thực hiện, nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Nga.

Đối với chị Đỗ TD và chị Lê Thị BT được Lê NT thuê làm Kế toán, chị Dần và chị Thủy không biết việc Công ty Hiếu Nguyên bị cưỡng chế hóa đơn và xuất hóa đơn cho các chủ đầu tư trên. Các hoạt động kinh doanh của Công ty Hiếu Nguyên chị Dần và Chị Thủy không tham gia, việc kê khai, báo cáo thuế, tài chính cho Công ty Hiếu Nguyên trong từ năm 2017 đến năm 2021 “bằng 0” là do công ty không cung cấp số liệu báo cáo thì phần mềm tự động kê khai báo cáo “bằng 0”, nên không có căn cứ để xử lý chị Đỗ TD và chị Lê Thị BT.

Đối với anh Ngô VH là cán bộ kỹ thuật của công ty, cuối năm 2021 được Lê NT nhờ đi thu hồi một số tờ hóa đơn mà công ty mà công ty đã xuất cho các chủ đầu tư với lý do không hợp lệ. Việc Công ty Hiếu Nguyên bị cưỡng chế hóa đơn và kê khai thuế anh Ngô VH không biết, nên không có căn cứ để xử lý anh Huy.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử Lê NT đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 120.000.000 đồng vào các ngày 27/02/2023 và ngày 01/3/2023, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa.

Số vật chứng của vụ án gồm: 03 quyển hóa đơn và 32 hóa đơn GTGT thu giữ được trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CTr-VKS ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê NT về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê NT phạm tội “Trốn thuế”.

Đề nghị áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê NT 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng theo khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

Về khoản tiền thu lợi bất chính: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.112.662.059 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc trốn Thuế, được trừ đi số tiền 120.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT đã đưa vào hồ sơ làm tài liệu của vụ án, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê NT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người tham gia tố tụng về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ quý 4/2017 đến quý 4/2021, Lê NT là Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Hiếu Nguyên, có trụ sở tại số 04 LT, phường TT, thành phố Thanh Hóa đã ký hợp đồng thi công công trình với 32 chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong thời gian đang bị Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn cưỡng chế hóa đơn do nợ đọng Thuế, để trốn Thuế với số tiền 2.112.662.059 đồng (*Hai tỷ, một trăm mười hai triệu, sáu trăm sáu hai nghìn, không trăm năm chín đồng*).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê NT về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi trốn Thuế của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định, chính sách quản lý kinh tế trong việc quản lý Thuế, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lê NT có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải. Có Mẹ đẻ là người khuyết tật nặng hiện đang được hưởng chế độ bảo trợ xã hội, có Bố, Mẹ vợ là người có công với Cách Mạng tham gia Kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Bằng khen. Trong thời gian chuẩn bị xét xử Lê NT đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo

cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 200 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

[7] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.112.662.059 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc trốn Thuế, nhưng được trừ đi số tiền 120.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT đã đưa vào hồ sơ làm tài liệu của vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 200; khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Lê NT phạm tội “Trốn thuế”.

* Xử phạt: Bị cáo Lê NT 36 (*Ba sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê NT cho UBND phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.112.662.059 đồng (*Hai tỷ, một trăm mười hai triệu, sáu trăm sáu hai nghìn, không trăm năm chín đồng*) của bị cáo Lê NT thu lợi bất chính từ việc trốn Thuế, được trừ đi số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) bị cáo đã nộp, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 1389117 ngày 27/02/2023 (50 triệu đồng) và Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 1475079 ngày 01/3/2023 (70 triệu đồng), tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê NT số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Buộc bị cáo Lê NT phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Chi cục Thuế KV.TPTH – Đông Sơn;
- Ngân hàng NHNo tỉnh TH;
- Bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng